

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 8.923
	Giờ..... Ngày 22 tháng 03 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CP ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010	13 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	86.700.000.000	51
Các cổ đông khác	83.300.000.000	49
Cộng	170.000.000.000	100

Vốn điều lệ đã đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2010:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.370.000.000	51
Các cổ đông khác	91.629.050.000	49
Cộng	186.999.050.000	100

Ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần theo tỷ lệ 10:1 theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 112/2009/GCNCP-CNVSD-1 cùng ngày, tuy nhiên cho đến thời điểm lập báo cáo này Công ty chưa hoàn tất thủ tục đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 234 Fax : 08 37 423 027
E-mail : gnvtsaigonnewport.com.vn
Website : saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0304875444

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ cung ứng tàu biển./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chia cổ tức năm 2009 (tương ứng 25% vốn điều lệ)	42.500.000.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	9.082.537.673
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	4.541.268.836
Trích lập Quỹ Khen thưởng	4.541.268.836
Trích lập Quỹ Phúc lợi	4.541.268.836
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	200.000.000
Cộng	<u><u>65.406.344.181</u></u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 08 tháng 3 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 54/2011/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 08 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Cao Thu Hiền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		204.352.026.121	207.657.862.610
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	66.678.496.086	78.434.855.660
1. Tiền	111		21.678.496.086	13.434.855.660
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	65.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127.711.890.883	123.536.217.217
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	76.409.190.359	114.155.871.216
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	40.850.852.436	7.627.999.056
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	10.459.648.088	1.752.346.945
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.800.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.900.230.906	2.969.867.408
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.900.230.906	2.969.867.408
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.061.408.246	2.716.922.325
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	346.051.377	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.108.612.839	1.027.099.982
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.606.744.030	1.689.822.343

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		282.322.012.269	197.685.492.524
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		148.893.852.513	110.867.967.029
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	96.982.729.436	107.330.627.764
<i>Nguyên giá</i>	222		170.458.356.123	157.847.881.041
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(73.475.626.687)	(50.517.253.277)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	51.911.123.077	3.537.339.265
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		110.434.641.020	61.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	35.700.000.000	18.450.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	4.073.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	72.178.980.000	43.150.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.517.338.980)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.993.518.736	25.217.525.495
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	22.993.518.736	24.971.552.181
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	245.973.314
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		486.674.038.390	405.343.355.134

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		159.513.813.918	117.226.582.365
I. Nợ ngắn hạn	310		109.650.881.505	96.410.924.730
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	12.702.522.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	36.918.085.597	45.420.857.753
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	78.028.750	85.173.392
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	23.973.546.144	18.381.664.632
5. Phải trả người lao động	315		17.004.479.265	17.013.261.592
6. Chi phí phải trả	316	V.21	-	983.893.257
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	9.445.830.100	7.559.801.281
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	9.528.389.649	6.966.272.823
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		49.862.932.413	20.815.657.635
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	48.381.571.760	20.418.618.760
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.25	816.914.187	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	664.446.466	397.038.875
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		327.160.224.472	288.116.772.769
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	327.160.224.472	288.116.772.769
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		186.999.050.000	170.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.000.950.000	25.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(612.648)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		20.123.257.563	11.040.719.890
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		13.586.679.136	9.045.410.300
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		98.450.287.773	73.031.255.227
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		486.674.038.390	405.343.355.134

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		102.138,18	-	-	-
Euro (EUR)		254.091,89	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	477.963.889.022	462.137.381.689
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		477.963.889.022	462.137.381.689
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	358.001.823.762	352.409.213.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		119.962.065.260	109.728.167.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	18.085.686.976	7.617.010.906
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	6.532.022.744	1.783.834.152
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.432.003.979	413.291.847
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	841.135.707	883.213.117
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	19.883.026.614	16.174.135.052
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		110.791.567.171	98.503.996.453
11. Thu nhập khác	31	VL.7	6.763.041.368	3.433.279.931
12. Chi phí khác	32	VL.8	509.799.033	1.729.223.978
13. Lợi nhuận khác	40		6.253.242.335	1.704.055.953
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		117.044.809.506	100.208.052.406
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	25.156.545.278	17.226.766.915
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.062.887.501	(245.973.314)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>90.825.376.727</u>	<u>83.227.258.805</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Hồng Thắm

Kế toán trưởng

Đỗ Thanh Trường

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		117.044.809.506	100.208.052.406
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		24.947.025.154	21.469.712.077
- Các khoản dự phòng	03		1.525.138.980	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(2.434.785.798)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.059.499.427)	(9.450.080.578)
- Chi phí lãi vay	06		2.432.003.979	413.291.847
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		127.454.692.394	112.640.975.752
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		42.136.671.545	(64.529.485.046)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(930.363.498)	(439.698.029)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(26.882.459.591)	48.105.198.419
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.631.982.068	(9.128.591.156)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.452.003.979)	(244.872.492)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(22.030.038.094)	(13.996.730.865)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		6.829.897.949	939.163.081
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(13.693.697.833)	(8.628.586.075)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		112.064.680.961	64.717.373.589
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(86.982.203.968)	(37.372.486.423)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		313.031.224	3.382.417.563
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(42.451.980.000)	(35.900.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.537.603.266	7.616.789.495
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(123.583.549.478)	(62.273.279.365)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		47.665.975.000	30.038.842.760
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(7.000.500.000)	(11.620.224.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(41.381.047.500)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(715.572.500)</i>	<i>18.418.618.760</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.234.441.017)	20.862.712.984
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	78.434.855.660	57.572.142.676
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		478.081.443	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	66.678.496.086	78.434.855.660

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển./.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 338 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 335 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD; 25.723,81 VND/EUR

31/12/2010 : 18.932 VND/USD; 24.884,22 VND/EUR

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	56.678.760	143.564.962
Tiền gửi ngân hàng	21.621.817.326	13.291.290.698
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	45.000.000.000	65.000.000.000
Cộng	<u>66.678.496.086</u>	<u>78.434.855.660</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí xếp dỡ Container	26.526.651.701	52.241.790.825
Về dịch vụ vận chuyển	10.249.536.608	36.526.164.359
Về dịch vụ depot	32.229.564.500	20.326.973.880
Về các dịch vụ khác	7.403.437.550	5.060.942.152
Cộng	<u>76.409.190.359</u>	<u>114.155.871.216</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	638.910.000	6.703.157.417
Về mua sắm tài sản cố định	39.702.723.541	183.662.639
Về dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển		430.000.000
Về các dịch vụ khác	509.218.895	311.179.000
Cộng	<u>40.850.852.436</u>	<u>7.627.999.056</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải Vân Linh		35.579.167
Cổ tức và lợi nhuận được chia	8.477.007.551	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>	<i>2.040.000.000</i>	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai</i>	<i>4.937.007.551</i>	
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	<i>1.500.000.000</i>	
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	106.326.396	27.584.223
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	1.604.175.497	1.097.454.914
Thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa kê khai	90.911.215	6.840.727
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành các khoản chi hộ	107.000.000	
Các khoản phải thu khác	74.227.429	584.887.914
Cộng	<u>10.459.648.088</u>	<u>1.752.346.945</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn, tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	(7.800.000)	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(7.800.000)	

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.836.610.617	2.969.867.408
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	63.620.289	
Cộng	3.900.230.906	2.969.867.408

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí tư vấn thương hiệu phát sinh trong năm.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.011.752.344	1.238.822.343
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	594.991.686	451.000.000
Cộng	1.606.744.030	1.689.822.343

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm		128.983.753.493	27.679.432.211	1.125.441.503	59.253.834	157.847.881.041
Mua sắm mới		5.225.937.784	2.166.363.637	347.280.853	61.430.212	7.801.012.486
Đầu tư XD/CB hoàn thành	9.967.742.069					9.967.742.069
Giảm do góp vốn vào Công ty con			(4.938.730.349)			(4.938.730.349)
Thanh lý, nhượng bán		(205.739.600)		(13.809.524)		(219.549.124)
Số cuối năm	9.967.742.069	134.003.951.677	24.907.065.499	1.458.912.832	120.684.046	170.458.356.123
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				178.843.538		178.843.538
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm		42.932.839.421	7.316.882.119	261.337.160	6.194.577	50.517.253.277
Khấu hao trong năm	830.645.172	20.305.847.218	3.386.232.820	405.426.086	18.873.858	24.947.025.154
Giảm do góp vốn vào Công ty con			(1.940.215.464)			(1.940.215.464)
Thanh lý, nhượng bán		(41.147.920)		(7.288.360)		(48.436.280)
Số cuối năm	830.645.172	63.197.538.719	8.762.899.475	659.474.886	25.068.435	73.475.626.687
Giá trị còn lại						
Số đầu năm		86.050.914.072	20.362.550.092	864.104.343	53.059.257	107.330.627.764
Số cuối năm	9.137.096.897	70.806.412.958	16.144.166.024	799.437.946	95.615.611	96.982.729.436

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 28.528.959.374 VND và 13.245.588.514 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Sở Giao dịch Ngân hàng TMC Cổ phần Á Châu, và một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 20.689.480.260 VND và 9.605.830.095 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMC Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát	Kết chuyển	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
		sinh trong năm	vào TSCĐ trong năm		
Mua sắm TSCĐ		59.495.081.320	7.801.012.486		51.694.068.834
XDCB dở dang	3.537.339.265	6.647.457.047	9.967.742.069		217.054.243
- Công trình bến Sà lan 75 Tucs	3.320.285.022	6.647.457.047	9.967.742.069		
- Công trình Dự án 50ha huyện Tân Thành	217.054.243				217.054.243
Sửa chữa lớn TSCĐ		4.428.273.455		4.428.273.455	
Cộng	3.537.339.265	70.570.811.822	17.768.754.555	4.428.273.455	51.911.123.077

11. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một ⁽ⁱ⁾	1.020.000	10.200.000.000	1.020.000	10.200.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000	25.500.000.000	825.000	8.250.000.000
Cộng		35.700.000.000		18.450.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 17.250.000.000 VND, trong đó góp bằng tài sản cố định là 7.900.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ (số đầu năm là 8.250.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ).

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾		3.573.000.000		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾		500.000.000		
Cộng		4.073.000.000		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư đủ 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư 500.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 53.500.000.000 VND.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		12.950.000.000
- Ngân hàng TMCổ phần Quân đội	871.698	14.666.980.000	700.000	12.950.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		52.812.000.000		25.500.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	750.000	7.500.000.000	750.000	7.500.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.231.200	12.312.000.000		
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	500.000	5.000.000.000		
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
- Tổng Công ty Bến Thành ⁽ⁱ⁾		10.000.000.000		
Đầu tư hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		72.178.980.000		43.150.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là do Công ty là cổ đông sáng lập góp vốn thành lập các Công ty cổ phần với số vốn điều lệ cam kết góp nhỏ hơn 20% số vốn điều lệ của các Công ty Cổ phần mới thành lập.

⁽ⁱ⁾ Trong kỳ, Công ty đã chuyển 10.000.000.000 VND cho Tổng Công ty Bến Thành để góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành theo “Thỏa thuận nguyên tắc” về việc thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính Tổng Công ty Bến Thành xác nhận chưa chuyển số vốn góp này cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành và sẽ chuyển trong năm 2011.

⁽ⁱⁱ⁾ Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	(1.517.338.980)	

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress theo Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán lỗ 7.586.694.902 VND. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress theo tỷ lệ vốn góp 20%, tương ứng số tiền là 1.517.338.980 VND.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot	22.023.067.332		5.857.882.560	16.165.184.772
Chi phí thuê phương tiện, tài sản	2.948.484.849	1.384.000.000	995.660.610	3.336.824.239
Chi phí sửa chữa tài sản		4.207.218.118	841.443.624	3.365.774.494
Chi phí xây dựng bãi rửa xe		127.866.337	2.131.106	125.735.231
Cộng	24.971.552.181	5.719.084.455	7.697.117.900	22.993.518.736

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Số dư đầu năm là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích trước chi phí tư vấn quản lý thương hiệu chưa được khấu trừ do chưa có hóa đơn của nhà cung cấp. Trong năm 2010, số dư này đã được hoàn nhập do đã có hoá đơn GTGT.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i> <i>(xem thuyết minh số V.24)</i>		
Ngân hàng TMCổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	8.477.535.000	
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.224.987.000	
Cộng	12.702.522.000	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Số tiền vay phát sinh		
Kết chuyển từ vay dài hạn	12.702.522.000	
Số tiền vay đã trả		
Số cuối năm	12.702.522.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về chi phí bốc xếp	16.309.434.782	31.332.093.417
Về chi phí nguyên vật liệu	1.703.169.582	1.345.299.570
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	12.506.202.736	6.384.329.066
Lãi vay phải trả	240.000.000	260.000.000
Về chi phí dịch vụ khác	6.159.278.497	6.099.135.700
Cộng	<u>36.918.085.597</u>	<u>45.420.857.753</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ Depot		85.173.392
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan	46.264.750	
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	31.764.000	
Cộng	<u>78.028.750</u>	<u>85.173.392</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		17.361.871.104	17.361.871.104	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	503.299.476	6.129.036.980	3.038.401.628	3.593.934.828
Thuế xuất, nhập khẩu		681.458.400	681.458.400	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.054.330.176	25.156.545.278	22.030.038.094	20.180.837.360
Thuế thu nhập cá nhân	824.034.980	1.293.629.107	1.971.011.556	146.652.531
Thuế nhà thầu		52.121.425		52.121.425
Các loại thuế khác		10.028.022	10.028.022	
Cộng	<u>18.381.664.632</u>	<u>50.684.690.316</u>	<u>45.092.808.804</u>	<u>23.973.546.144</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	117.044.809.506	100.208.052.406
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(16.658.544.018)	(2.754.737.116)
- Các khoản chi phí không hợp lệ	960.611.362	641.770.432
- Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2009 đã có hóa đơn năm 2010	(983.893.257)	983.893.257
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(2.434.785.798)	
- Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012	(3.267.656.747)	
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(10.807.007.551)	(4.200.000.000)
- Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh	(125.812.027)	(180.400.805)
Thu nhập chịu thuế	100.386.265.488	97.453.315.290
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	100.386.265.488	97.453.315.290
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	25.096.566.372	24.363.328.823
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm		(7.308.998.647)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	25.096.566.372	17.054.330.176
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	59.978.906	172.436.739
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>25.156.545.278</u>	<u>17.226.766.915</u>

21. Chi phí phải trả

Số dư đầu năm là khoản trích trước chi phí tư vấn thương hiệu phải trả Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế	278.242.281	257.843.950
Bảo hiểm thất nghiệp	1.313.506	327.004
Kinh phí công đoàn	1.392.062.353	732.135.964
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.350.018.000	231.065.500
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	4.814.536.135	5.593.926.824
Phải trả phải nộp khác	1.609.657.825	744.502.039
Cộng	<u>9.445.830.100</u>	<u>7.559.801.281</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		Tăng khác	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	3.420.219.182	4.541.268.836	3.000.000	2.842.600.000	5.321.888.018
Quỹ phúc lợi	3.546.053.641	4.541.268.836		3.880.820.846	4.206.501.631
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		200.000.000		200.000.000	
Cộng	6.966.272.823	9.282.537.672	3.000.000	6.923.420.846	9.528.389.649

24. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	46.381.571.760	18.418.618.760
- Sở Giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu ⁽ⁱ⁾	3.564.500.000	6.300.000.000
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱⁱ⁾	4.792.188.760	12.118.618.760
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	38.024.883.000	
Vay dài hạn các tổ chức khác	2.000.000.000	2.000.000.000
- Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội ^(iv)	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	48.381.571.760	20.418.618.760

(i) Là khoản vay của Sở giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng vay số 71228799 ngày 25/12/2009, để mua xe nâng, thời hạn vay là 03 năm, tài sản đảm bảo là 03 cầu khung bánh lốp trị giá được xác định là 12.123.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số SGD.BDDN.04021109 ngày 04/12/2009

(ii) Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23,24,25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.

(iii) Là khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua 02 cầu bánh lốp (Cầu RTG) tài sản đảm bảo được hình thành từ vốn vay.

(iv) Là khoản vay của Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương Mại Quân đội theo hợp đồng vay số 41/HĐ/CKT-BQP, để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 02 năm, lãi vay trả theo năm tài chính.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	59.084.093.760	12.702.522.000	25.256.636.760	21.124.935.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	2.000.000.000		2.000.000.000	
Cộng	61.084.093.760	12.702.522.000	27.256.636.760	21.124.935.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	20.418.618.760	2.000.000.000
Số tiền vay phát sinh	47.665.975.000	30.038.842.760
Số tiền vay đã trả	(7.000.500.000)	(11.620.224.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(12.702.522.000)	
Số cuối năm	<u>48.381.571.760</u>	<u>20.418.618.760</u>

25. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Là khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản chênh lệch giữa giá trị vốn góp và giá trị còn lại của tài sản đem đi góp vốn, được phân bổ vào thu nhập tính thuế trong 03 năm, theo thời gian khấu hao tài sản tại Công ty nhận vốn góp là Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	397.038.875	170.736.019
Số trích lập bổ sung	267.407.591	226.302.856
Số đã chi		
Số cuối năm	<u>664.446.466</u>	<u>397.038.875</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	170.000.000.000	25.000.000.000		6.879.356.950	4.884.047.360	6.649.448.182	213.412.852.492
Lợi nhuận trong năm trước						83.227.258.805	83.227.258.805
Trích lập các quỹ trong năm				4.161.362.940	4.161.362.940	(16.845.451.760)	(8.522.725.880)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngán hạn			(612.648)				(612.648)
Số dư cuối năm trước	170.000.000.000	25.000.000.000	(612.648)	11.040.719.890	9.045.410.300	73.031.255.227	288.116.772.769
Số dư đầu năm nay	170.000.000.000	25.000.000.000	(612.648)	11.040.719.890	9.045.410.300	73.031.255.227	288.116.772.769
Tăng vốn chủ sở hữu từ thặng dư vốn cổ phần	16.999.050.000	(16.999.050.000)					
Lợi nhuận trong năm nay						90.825.376.727	90.825.376.727
Trích lập các quỹ trong năm				9.082.537.673	4.541.268.836	(22.906.344.181)	(9.282.537.672)
Chia cổ tức năm 2009						(42.500.000.000)	(42.500.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngán hạn năm trước			612.648				612.648
Số dư cuối năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000		20.123.257.563	13.586.679.136	98.450.287.773	327.160.224.472

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Cổ tức đã chi trả như sau:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước (2.500 VND/cổ phiếu tương ứng 25% mệnh giá)	41.381.047.500	
Tạm ứng cổ tức		
Cộng	41.381.047.500	

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.700.000	17.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.699.905	17.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.699.905	17.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ xếp dỡ container	235.491.913.400	188.643.731.900
Doanh thu bốc xếp tại bến Sà lan	17.206.802.500	17.741.748.910
Doanh thu dịch vụ vận chuyển bộ	70.395.193.107	58.078.079.630
Doanh thu dịch vụ vận chuyển thủy		56.615.383.967
Doanh thu dịch vụ giao nhận vận tải	4.083.451.000	2.837.686.000
Doanh thu dịch vụ depot	99.935.760.698	96.230.596.412
Doanh thu dịch vụ khác	50.850.768.317	41.990.154.870
Cộng	477.963.889.022	462.137.381.689

2. Giá vốn hàng bán

<i>Giá vốn đã cung cấp trong năm như sau:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	34.163.596.344	31.713.229.526
Chi nhân công trực tiếp	61.795.215.304	56.939.409.172
Chi phí sản xuất chung	262.106.632.403	263.034.302.623
Tổng chi phí sản xuất	358.065.444.051	351.686.941.321
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(63.620.289)	722.272.500
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	358.001.823.762	352.409.213.821

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.207.603.266	3.236.388.690
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.807.007.551	4.200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.510.478.334	221.411
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.434.785.798	
Lãi nhận được từ hoạt động liên doanh	125.812.027	180.400.805
Cộng	<u>18.085.686.976</u>	<u>7.617.010.906</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.432.003.979	413.291.847
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.582.679.785	1.370.542.305
Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Công ty liên kết	1.517.338.980	
Cộng	<u>6.532.022.744</u>	<u>1.783.834.152</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	802.044.798	748.713.720
Chi phí bằng tiền khác	39.090.909	134.499.397
Cộng	<u>841.135.707</u>	<u>883.213.117</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.422.433.043	7.802.847.397
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.884.807.048	674.970.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	492.242.156	265.210.871
Chi phí dự phòng	7.800.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.702.977.029	5.952.586.453
Chi phí bằng tiền khác	2.372.767.338	1.478.520.106
Cộng	<u>19.883.026.614</u>	<u>16.174.135.052</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	313.031.224	3.345.227.238
Lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác	4.901.485.115	
Thu phạt vi phạm hợp đồng	80.000.000	13.094.098
Thu nhập từ đền bù khoản Elite Marine Transportation Co., Sa trong vụ TC 15	1.284.390.000	
Các khoản thu nhập khác	184.135.029	74.958.595
Cộng	<u>6.763.041.368</u>	<u>3.433.279.931</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	171.112.844	1.459.126.480
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		20.000.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	170.515.964	
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu		18.481.412
Thuế bị phạt, bị truy thu	41.870.494	65.667.785
Các khoản chi phí không hợp lệ		5.350.000
Các khoản chi phí khác	126.299.731	160.598.301
Cộng	<u>509.799.033</u>	<u>1.729.223.978</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.214.389.107	47.190.222.739
Chi phí nhân công	71.217.648.347	64.742.256.569
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.947.025.154	21.469.712.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	202.773.865.787	196.329.296.247
Chi phí khác	21.636.677.977	39.012.801.858
Cộng	<u>378.789.606.372</u>	<u>368.744.289.490</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Góp vốn vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai bằng tài sản gồm 02 chiếc Sà Lan Tân Cảng Số 15 và Tân Cảng Số 16, chi tiết như sau:

<i>Tên tài sản đem góp vốn</i>	<i>Giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn</i>	<i>Giá trị góp vốn</i>	<i>Chênh lệch (giá trị vốn góp và giá trị còn lại của tài sản)</i>
Sà Lan Tân Cảng 15	1.499.257.443	3.950.000.000	2.450.742.557
Sà Lan Tân Cảng 16	1.499.257.442	3.950.000.000	2.450.742.558
Cộng	2.998.514.885	7.900.000.000	4.901.485.115

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	1.790.529.641	1.233.418.065
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	68.400.000	52.800.000
Tiền thưởng	914.176.934	269.513.090
Cộng	2.773.106.575	1.555.731.155

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	373.772.856.582	368.611.080.376
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	22.150.289.999	22.378.698.957
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	1.379.116.250	447.115.269
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm	1.384.000.000	3.363.636.364
Phí thương hiệu Công ty mẹ phân bổ	346.051.377	
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	21.675.000.000	
Công ty mẹ tăng vốn góp từ thặng dư vốn cổ phần	8.670.000.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.075.467.457	733.773.074
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty con	55.819.213.560	50.941.728.404
Nhận cổ tức của Công ty con	2.040.000.000	2.550.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		
Cung cấp vật liệu, dịch vụ cho Công ty con	9.660.591.226	1.496.403.719
Công ty con cung cấp dịch vụ vận chuyển	5.028.532.170	8.594.727.953
Góp vốn vào Công ty con	17.250.000.000	8.250.000.000
Cổ tức được nhận trong năm	4.937.007.551	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	250.210.862	11.455.488
Dịch vụ xếp dỡ Công ty ICD Tân Cảng – Sóng Thần cung cấp	10.191.457.519	14.462.858.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	107.158.107	107.035.773
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	21.697.903.337	14.214.541.818
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		2.803.810
Phải trả về xây dựng bãi Depot	6.206.438.865	2.563.287.775
Phải trả về chi phí sửa chữa		4.506.137
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	13.843.198.195	35.944.417.046

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng		30.108.225
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	45.700.690.275	
Bán tài sản cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	53.271.836	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	51.579.499	
<i>Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân cảng	2.272.727	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Cypress	415.466.894	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn	500.000.000	
Các khoản chi hộ	107.000.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	64.212.644.600	90.361.582.366
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ		684.755.000
Phải thu về cổ tức	2.040.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	1.765.261.500	1.646.044.091
Phải thu về cổ tức	4.937.007.551	
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	30.615.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	20.887.477	93.548.087
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot		3.900.425.760
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ bằng Sà lan	2.855.577.750	17.838.105.650

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	2.690.956.877	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	51.550.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Phải thu khác	107.000.000	
Cộng nợ phải thu	<u>71.734.493.204</u>	<u>114.524.460.954</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	297.493.970	248.067.570
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	5.177.975.584	4.567.082.462
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai</i>		
Phải trả tiền dịch vụ vận tải		7.721.894.251
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	27.586.700	3.810.483.285
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.601.267.372	4.037.439.293
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot	435.504.460	
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	37.350.000	
Cộng nợ phải trả	<u>10.577.178.086</u>	<u>20.384.966.861</u>

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	327.177.360.007	99.935.760.698	50.850.768.317	477.963.889.022
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	327.177.360.007	99.935.760.698	50.850.768.317	477.963.889.022
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	82.116.814.082	25.082.439.327	12.762.811.851	119.962.065.260
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(20.724.162.321)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				99.237.902.939
Doanh thu hoạt động tài chính				18.085.686.976
Chi phí tài chính				(6.532.022.744)
Thu nhập khác				6.763.041.368
Chi phí khác				(509.799.033)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(25.156.545.278)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.062.887.501)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				90.825.376.727
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	51.694.068.834		70.519.533.988	122.213.602.822
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.916.052.266	11.073.966.857	2.654.123.932	32.644.143.054
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	115.983.030.257	48.394.749.272	17.049.753.342	181.427.532.871
Tài sản phân bổ cho bộ phận	81.067.669.579	24.761.979.946	12.599.751.045	118.429.400.571
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				186.817.104.948
Tổng tài sản				486.674.038.390
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.489.714.830		6.237.307.247	24.727.022.077
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	21.105.689.329	6.446.696.428	3.280.301.908	30.832.687.665
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				103.954.104.176
Tổng nợ phải trả				159.513.813.918

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn